

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **641** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **03** tháng **04** năm **2015**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp (tại Tờ trình số: **89** /TTr-STP ngày **2** tháng **3** năm **2015**),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

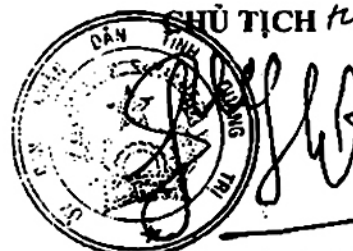
Điều 2. Sở Y tế, Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu trên báo chí; Đài Truyền hình; Đài Phát thanh... để phục vụ nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tư pháp. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Đức Chính

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 64/VQĐ-UBND
ngày 03 tháng 04 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Phần I

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	
2	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012	
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014	
4	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	
5	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền cấp của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- **Bước 2:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

- **Bước 3:** Tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm; cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp (hoặc qua đường bưu chính) và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Điện thoại: 053.3556 249

- Fax: 053.3356 727

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ *Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn:*

Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

Bản sao (có đóng dấu xác nhận của tổ chức xin cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm): Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình.

+ *Đối với cá nhân trực tiếp sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn:*

Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân.

+ *Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:*

Đơn đề nghị và bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT):

- Đối với cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống:

Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ;

- Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 03 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức đối với những người đã đạt trên 80% số câu trả lời đúng).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

i) Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Đơn đề nghị và bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT);

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó:

+ Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực

phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.

+ Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc Quy định Chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm:

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số.....

cấp ngàytháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do (1) ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của(2) ban hành.

(Danh sách (3) gửi kèm theo - Mẫu số 01b).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

*** Ghi chú:**

- (1) và (2): Ghi tên cơ quan ban hành (1 trong 3 Bộ: Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế);

- (3): Áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân

Mẫu số 06

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Tên người đại diện:.....

Giấy CNĐKDN (hoặc CMTND đối với người đại diện) số
cấp ngày tháng năm nơi cấp

Địa chỉ:, Số điện thoại

Số Fax E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị Quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

Địa danh, ngày tháng ... năm

Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 07

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên cá nhân

CMTND số cấp ngày tháng năm, nơi
cấp

Địa chỉ:, Số điện thoại

Số Fax E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho tôi theo quy định.

Địa danh, ngày tháng ... năm

Người đề nghị

(Ký ghi rõ họ, tên)

2. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- **Bước 2:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, có văn bản thông báo cơ sở bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ.

- **Bước 3:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành lập đoàn thẩm định và tổ chức thẩm định tại thực địa. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở đủ điều kiện.

- **Bước 4:** Trả kết quả.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp (hoặc qua đường bưu chính) và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Điện thoại: 053.3556 249

- Fax: 053.3356 727

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu số 1 ban hành kèm Thông tư 26/2012/TT-BYT);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở), bao gồm:

+ Bản vẽ sơ đồ thiết kế mặt bằng của cơ sở và khu vực xung quanh;

+ Sơ đồ quy trình sản xuất thực phẩm hoặc quy trình bảo quản, phân phối sản phẩm và bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

- Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

+ Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao giấy xác nhận (có xác nhận của cơ sở);

+ Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách đã được tập huấn (có xác nhận của cơ sở).

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phiếu báo kết quả cấy phân âm tính mầm bệnh gây bệnh đường ruột (tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn) của người trực tiếp sản xuất thực phẩm đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế;

+ Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao giấy xác nhận (Có xác nhận của cơ sở);

+ Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách kết quả khám sức khỏe, xét nghiệm phân của chủ cơ sở và của người tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Có xác nhận của cơ sở).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

- Thẩm định cơ sở và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 10 ngày làm việc.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

i) Phí, Lệ phí:

* Lệ phí: 150.000 đồng/l lần cấp

* Phí thẩm định:

- Thẩm xét hồ sơ: 500.000 đồng 1 lần/sản phẩm

- Thẩm định cơ sở:

+ Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng 1 lần/Cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng 1 lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng 1 lần/cơ sở.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Thông tư số 26/2012/TT-BYT, ngày 30/11/2012).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc Quy định Chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 26/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế Quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm./.

Mẫu 1

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 26 /2012/TT-BYT
ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... ngày:..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

(Dùng cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm)

(Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo mùa vụ phải ghi rõ thời gian hoạt động)

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở:

Địa chỉ trụ sở (theo đăng ký kinh doanh):

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ cấp Giấy chứng nhận sản xuất/kinh doanh ⁽¹⁾:.....

.....

.....

Doanh thu dự kiến (triệu đồng/tháng):

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
cho sản xuất /kinh doanh :.....

.....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định điều kiện an toàn thực phẩm tại
cơ sở trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm của mình và chịu hoàn
toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên & ghi rõ họ tên)

¹⁾ Nếu trùng với địa chỉ đăng ký kinh doanh thì ghi "tại trụ sở"

3. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Nộp hồ sơ tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- **Bước 2:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, có văn bản thông báo cơ sở bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ.

- **Bước 3:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành lập đoàn thẩm định và tổ chức thẩm định tại thực địa. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở đủ điều kiện.

- **Bước 4:** Trả kết quả.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp (hoặc qua đường bưu chính) và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Điện thoại: 053.3556 249

- Fax: 053.3356 727

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01 ban hành Thông tư 47/2014/TT-BYT, ngày 11/12/2014);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:

+ Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;

+ Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;

+ Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Danh sách kết quả khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (Nếu vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế thì phải có danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, ly trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

- Thẩm định cơ sở và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 10 ngày làm việc.

e) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

g) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

h) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm kinh doanh dịch vụ ăn uống

i) **Phí, Lệ phí:**

* Lệ phí: 150.000 đồng/Giấy chứng nhận

* Phí thẩm định:

- Thẩm xét hồ sơ: 500.000 đồng/cơ sở

- Thẩm định cơ sở:

+ Cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn dưới 200 suất ăn; cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố có vị trí cố định: 500.000 đồng 1 lần/Cơ sở.

+ Cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn từ 200 suất ăn đến 500 suất ăn: 600.000 đồng 1 lần/cơ sở.

+ Cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn từ 500 suất ăn trở lên: 700.000 đồng 1 lần/cơ sở.

k) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu 01: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm kinh doanh dịch vụ ăn uống (Thông tư số 47/2014/TT-BYT, ngày 11/12/2014).

l) **Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc Quy định Chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm./.

Mẫu số 01

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47 /2014/TT-BYT
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày:..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
(Dùng cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống)**

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở:

Địa chỉ trụ sở *(theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*:

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ kinh doanh *(nếu khác với địa chỉ cơ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

.....

Quy mô kinh doanh dự kiến (tổng số suất ăn/lần phục vụ):.....

.....

Số lượng người lao động:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

.....

.....

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên & ghi rõ họ tên)

4. Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- **Bước 2:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, có văn bản thông báo cơ sở bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ.

- **Bước 3:** Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở đủ điều kiện. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận.

- **Bước 4:** Trả kết quả.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp (hoặc qua đường bưu chính) và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Điện thoại: 053.3556 249

- Fax: 053.3356 727

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận;

- Biên bản thẩm định gần nhất (Bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Giấy chứng nhận (Bản gốc);

- Văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi trên (Bản sao công chứng);

- Giấy xác nhận đủ sức khoẻ, tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở mới đối với trường hợp thay đổi tên chủ cơ sở (Bản sao có xác nhận của cơ sở).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

i) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp đổi

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận (Theo Mẫu 4 ban hành kèm theo Thông tư 26/2012/TT-BYT);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp đổi Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:

- Giấy chứng nhận chỉ được đổi khi còn thời hạn:

- Khi thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc/và đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và toàn bộ quy trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc Quy định Chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 26/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế Quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm./.

Mẫu 4

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 26 /2012/TT-BYT
Ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

ĐƠN XIN ĐỔI CẤP

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi : *(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

.....

Hồ sơ xin đổi/cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn xin đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- 2.....
- 3.....
- 4.....

.....
.....
.....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm của mình và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

5. Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền cấp của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Nộp hồ sơ tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- **Bước 2:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, có văn bản thông báo cơ sở bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ.

- **Bước 3:** Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở đủ điều kiện. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận.

- **Bước 4:** Trả kết quả.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp (hoặc qua đường bưu chính) và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Điện thoại: 053.3556 249

- Fax: 053.3356 727

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận;

- Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao công chứng);

- Bản sao kết quả khám sức khỏe, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

i) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí: 150.000 đồng/lần cấp đổi

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận;

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận và còn thời hạn nhưng thay đổi tên của cơ sở hoặc (và) đổi chủ cơ sở hoặc (và) thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và toàn bộ quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống tại cơ sở thì được cấp đổi Giấy chứng nhận.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc Quy định Chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;
- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm./.

Mẫu số 04

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: *(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

.....

Lý do cấp đổi:.....

Hồ sơ cấp đổi lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

.....

.....

.....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)